

BÁO CÁO
TỔNG QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2022

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo số liệu quyết toán thu, chi NSNN tỉnh Quảng Bình năm 2022 (có phụ lục chi tiết kèm theo), như sau:

A. THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới biến động rất nhanh và phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát tăng cao và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; trong nước, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành kinh tế, thị trường bất động sản trầm lắng những tháng cuối năm, dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp... Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành triển khai đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, trong đó ưu tiên chú trọng các giải pháp phục hồi, phát triển KT-XH theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Cùng với sự ủng hộ, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp (DN) và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2022 của tỉnh đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: có 18/21 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra; dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát chặt chẽ; tăng trưởng kinh tế tăng trưởng khá và vượt kế hoạch, sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; du lịch phục hồi nhanh; thu ngân sách tăng cao; thu hút đầu tư đạt khá; các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh trật tự được đảm bảo, góp phần phục hồi và phát triển KT-XH của tỉnh, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng DN. Đồng thời thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý thu ngay từ đầu năm; tập trung đánh giá kết quả thu năm 2021, xây dựng kịch bản thu ngân sách năm 2022 ứng phó với dịch bệnh; dự báo sát tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn, từng sắc thuế, rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các

lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp về chính sách và quản lý thu hiệu quả. Vì vậy số thu ngân sách nhà nước trong năm 2022 vẫn đạt dự toán được giao.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện: 22.241.919 triệu đồng, đạt 156% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó ngân sách các cấp được hưởng:

- Ngân sách Trung ương: 585.815 triệu đồng;
- Ngân sách cấp tỉnh: 7.180.496 triệu đồng;
- Ngân sách cấp huyện: 3.884.225 triệu đồng;
- Ngân sách cấp xã: 1.674.750 triệu đồng;
- Thu bổ sung từ NSTW: 8.761.051 triệu đồng;
- Thu vay Ngân sách địa phương: 155.583 triệu đồng.

Số liệu thu cụ thể như sau:

I. Thu cân đối ngân sách nhà nước: Thực hiện 8.350.706 triệu đồng, đạt 139% dự toán giao trong đó thu ngân sách địa phương được hưởng là 7.852.493 triệu đồng, đạt 149% dự toán giao.

1. Thu nội địa: Dự toán thu nội địa Trung ương giao là 4.782 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là: 5.600 tỷ đồng. Thực hiện: 8.090.666 triệu đồng, đạt 144% dự toán trong đó thu ngân sách địa phương là: 7.808.067 triệu đồng, đạt 148% dự toán giao.

Trong tổng số 16 khoản thu cân đối ngân sách địa phương những khoản thu ước đạt như sau: Có 12/16 khoản thu ước đạt và vượt dự toán địa phương giao, cụ thể, một số khoản thu tăng do các nguyên nhân đột biến:

- Thu từ DNNN Trung ương đạt 121%: Do Công ty CP Tập đoàn Nam Mê Kông đã nộp gần 40 tỷ đồng từ xây dựng và chuyển nhượng bất động sản;

- Thu thuế thu nhập cá nhân đạt 153%: Nguyên nhân tăng cao do chấn chỉnh công tác kê khai giá tính thuế đối với giao dịch chuyển nhượng bất động sản những tháng giữa năm;

- Tiền thuê đất đạt 382%: nguyên nhân thu cao do khoản thu tiền thuê đất nộp 1 lần cho cả thời gian thuê của Công ty CP Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty Đất xanh Miền Trung;

- Thu tiền sử dụng đất đạt 229%: nguyên nhân thu cao do khoản thu từ các dự án lớn của Công ty CP Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty Đất xanh Miền Trung;

Kết quả thu theo từng địa bàn: Năm 2022 kết quả thực hiện nhiệm vụ thu của các huyện, thành phố thị xã đạt khá cao so với dự toán. Cả 8/8 địa phương đã hoàn thành dự toán được giao. ✓

Thực hiện thu năm 2022, toàn tỉnh vượt dự toán 2.571.181 triệu đồng trong đó tiền sử dụng đất tăng 2.085.920 triệu đồng. Riêng ngân sách cấp tỉnh vượt thu 1.677.969 triệu đồng gồm: tăng thu xổ số kiến thiết: 11.696 triệu đồng; tăng thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: 15.943 triệu đồng; Các khoản tăng thu còn lại: 62.788 triệu đồng, tăng thu tiền sử dụng đất 1.587.542 triệu đồng.

Thu ngân sách tuy hoàn thành vượt mức dự toán do HĐND tỉnh giao về cả tổng số và số thu trừ tiền sử dụng đất nhưng không đồng đều giữa các loại thu sắc thuế. Trong đó có các khoản thu quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn nhưng đạt còn thấp so với dự toán tỉnh như: thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 65%); thu cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 88%); thất thu thuế đối với một số địa bàn và ở một số lĩnh vực vẫn còn, nhất là các lĩnh vực như: Kinh doanh du lịch, dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, cho thuê nhà, tài sản, hoạt động xây dựng tư nhân, kinh doanh vận tải tư nhân...

- Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đã được triển khai tích cực song số nợ thuế vẫn đang còn ở mức cao, đến ngày 31/12/2022 tổng nợ thuế toàn tỉnh là: 828,5 tỷ đồng, tăng 299,8 tỷ đồng (tăng 56,7%) so với thời điểm 31/12/2021. Tổng nợ không bao gồm nợ của Công ty Cổ phần tập đoàn FLC là: 550,4 tỷ đồng; tăng 21,7 tỷ đồng, tăng 4,1% so với thời điểm 31/12/2021.

+ Nợ khó thu (không có khả năng thu): 189 tỷ đồng; trong đó nợ của các đơn vị giải thể, phá sản, bỏ địa điểm kinh doanh xử lý theo NQ94: 9,1 tỷ đồng, nợ các đơn vị được phân loại sang nợ khó thu theo Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022: 179,9 tỷ đồng), chiếm 22,8%, tăng 147,5 tỷ đồng và tăng 355,4% so với thời điểm 31/12/2021.

+ Nợ có khả năng thu là 639,5 tỷ đồng, chiếm 77,2%, so với thời điểm 31/12/2021 tăng 152,3 tỷ đồng (tăng 31,2%). Nợ có khả năng thu không bao gồm nợ của Công ty CP tập đoàn FLC là : 361,4 tỷ đồng, giảm 125,7 tỷ đồng, bằng 74,1% so với thời điểm 31/12/2021.

Nguyên nhân nợ tăng cao là do gặp khó khăn trong quá trình SXKD, thu hồi công nợ, khả năng thanh toán thấp dẫn đến nợ thuế như: Công ty CP sản xuất VLXD Cosevco I: 74,1 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Quảng Bình 34,3 tỷ đồng; Công ty TNHH Việt Hà: 8,8 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc QB: 16 tỷ đồng, Công ty CP Khoáng sản Đá Việt: 13,3 tỷ đồng. Một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực hoạt động khai thác khoáng sản, khu nghỉ dưỡng chậm triển khai làm phát sinh khoản nợ tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp như: Công ty CP bột đá chất lượng cao Linh Thành 115 tỷ đồng; Công ty Cổ phần COSEVCO 6: 13,4 tỷ đồng; Công ty CP du lịch Sài

Gòn QB: 7,8 tỷ đồng.... Ngoài ra cũng thấy được nguyên nhân khách quan của việc nợ tăng cao đó là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cũng như bất ổn về kinh tế - chính trị trên thế giới nói chung, lạm phát, áp lực giá cả tăng cao, đặc biệt là giá nhiên liệu; kết hợp với việc triển khai các giải pháp miễn, giảm thuế để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ đã ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách nhà nước.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Thực hiện 213.534 triệu đồng, đạt 53,38% dự toán giao.

Số thu thuế xuất nhập khẩu giảm, không đạt chỉ tiêu so với dự toán Trung ương và địa phương giao và so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân hụt thu thuế xuất nhập khẩu là do không thu thuế nhập thiết bị thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh như năm 2021.

II. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương

Dự toán giao đầu năm: 7.840.979 triệu đồng, thực hiện 8.761.051 triệu đồng, đạt 112% so với dự toán, là do bổ sung nguồn vốn thực hiện các chế độ chính sách tăng thêm nên số rút dự toán tăng.

III. Thu vay ngân sách Trung ương: Dự toán Trung ương giao hạn mức vay năm 2022 là: 422.000 triệu đồng là vốn vay lại Chính phủ của các dự án ODA, đã điều chỉnh giảm kế hoạch vay lại 158.700 triệu đồng, sau điều chỉnh kế hoạch vay là 263.300 triệu đồng, số giải ngân vốn vay là 155.583 triệu đồng, đạt 59%.

IV. Thu kết dư ngân sách năm trước: 727.570 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 699.797 triệu đồng;
- Ngân sách cấp huyện: 6.964 triệu đồng;
- Ngân sách cấp xã: 20.808 triệu đồng.

V. Thu chuyển nguồn năm trước: 4.129.554 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 2.231.562 triệu đồng;
- Ngân sách cấp huyện: 1.301.171 triệu đồng;
- Ngân sách cấp xã: 596.821 triệu đồng.

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện: 20.300.403 triệu đồng (đã loại trừ chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách và chi trả nợ vay đến hạn), đạt 151% dự toán giao, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách: 12.325.878 triệu đồng;
- Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau: 7.703.256 triệu đồng;

- Chi nộp NS cấp trên: 117.455 triệu đồng.

I. Chi cân đối ngân sách: 12.325.878 triệu đồng, đạt 113% so với dự toán giao, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển: 5.209.732 triệu đồng, đạt 140% so với dự toán địa phương giao, trong đó:

1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 5.206.550 triệu đồng, đạt 142,1% so với dự toán (gồm kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và các nguồn bổ sung trong năm).

Xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các cấp, các ngành, địa phương trong năm 2022; các nguồn vốn đầu tư công năm 2022 đã được UBND tỉnh phân bổ chi tiết ngay từ đầu năm. Đã tổ chức nhiều Hội nghị chuyên đề để bàn các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; thành lập các Ban Chỉ đạo và 03 Tổ công tác của UBND tỉnh do 3 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng để đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra, làm việc với các địa phương, đơn vị; trực tiếp chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đặc biệt là việc đôn đốc triển khai các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn với quyết tâm nỗ lực phấn đấu thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh đạt tỷ lệ cao nhất. Cùng với đó, đã chủ động điều chuyển kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương và trình HĐND tỉnh điều chuyển kế hoạch vốn nguồn ngân sách địa phương năm 2022 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân, phát huy hiệu quả nguồn vốn. Việc triển khai các chương trình MTQG được thực hiện khẩn trương, quyết liệt, đã trình HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết về phân bổ vốn nguồn ngân sách TW và đối ứng ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, đã triển khai nội dung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH, các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang được triển khai các thủ tục phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ.

1.2. Chi đầu tư phát triển khác: 3.182 triệu đồng để hỗ trợ các doanh nghiệp công ích (Công ty môi trường đô thị, Trung tâm công viên cây xanh, Công ty MTV Lâm công nghiệp Long Đại) thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm của đơn vị.

2. Chi thường xuyên

Tổng số chi thường xuyên: 7.113.371 triệu đồng, đạt 103% dự toán địa phương giao.

Nhìn chung điều hành chi ngân sách cơ bản theo tiến độ dự toán; công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các ✓

nhệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao. Tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, hạn hán và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

Cụ thể một số lĩnh vực chi chủ yếu như sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: quyết toán 2.677.208 triệu đồng, đạt 85,6% dự toán giao, nguyên nhân chi chưa đạt dự toán giao là do tiết kiệm 10% chi thường xuyên dành tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, mặt khác các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa chưa thực hiện hoàn thành, số hủy dự toán do chưa giải ngân kịp tiến độ còn nhiều.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: quyết toán 16.967 triệu đồng đạt 61,5% dự toán giao nguyên nhân là do các công trình khoa học có đặc thù thời gian nghiệm thu công trình kéo dài qua năm sau nên đã chuyển nguồn sang năm sau quyết toán.

3. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Các CTMTQG năm 2022 được giao dự toán với tổng số tiền 535.616 triệu đồng, gồm vốn đầu tư 343.046 triệu đồng, vốn sự nghiệp 192.570 triệu đồng. Số quyết toán trong năm là 153.814 triệu đồng, đạt 29%, trong đó vốn đầu tư là 86.486 triệu đồng, đạt 25%, vốn sự nghiệp chi 67.328 triệu đồng, đạt 35%. Năm 2022 là năm đầu triển khai thực hiện các CTMTQG, vốn trung ương giao chậm, hệ thống văn bản pháp lý chưa đồng bộ, quá trình triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng nên chưa đạt tỷ lệ thực hiện cao.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng (đạt dự toán).

5. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách:

Nguồn dự phòng ngân sách dự toán giao 309.322 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 191.000 triệu đồng, ngân sách các huyện, thành phố 118.000 triệu đồng. Nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 sử dụng đúng mục đích, chi cho các công trình cấp bách, các nhiệm vụ phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và xử lý các nhu cầu cấp thiết về an sinh xã hội, bù hụt thu cân đối ngân sách,...

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022, dự toán giao 191 tỷ, trong năm cơ bản đã sử dụng hết cho kinh phí phòng chống dịch covid 19, sốt xuất huyết, cúm gia cầm; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ di dân, tái định cư; hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp, các nhiệm vụ chưa được bố trí dự toán đầu năm.

6. Chi chuyển nguồn sang năm 2022: 7.703.256 triệu đồng, trong đó: ✓

- Ngân sách cấp tỉnh: 5.269.394 triệu đồng;
- Ngân sách cấp huyện: 1.793.649 triệu đồng;
- Ngân sách cấp xã: 640.213 triệu đồng.

Riêng đối với số chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công là 3.684.169 triệu đồng, trong đó các dự án do ngân sách tỉnh quản lý là 2.976.927 triệu đồng, bao gồm số dư tạm ứng chưa thu hồi 1.997.577 triệu đồng, số dư dự toán các công trình chưa giải ngân 979.530 triệu đồng. Năm 2022 chuyển nguồn tăng so với năm 2021 chủ yếu là do năm đầu triển khai thực hiện các công trình khởi công mới thuộc kế hoạch trung hạn nên tỷ lệ giải ngân chưa cao nên số chuyển nguồn tăng.

- Nguồn kinh phí thường xuyên được phép chuyển nguồn của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước 7.257 triệu đồng; kinh phí sự nghiệp khoa học - công nghệ 13.362 triệu đồng; các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện 434.685 triệu đồng,...

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định: 2.539.293 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 1.470.212 triệu đồng là số tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020, 2021 và một phần tăng thu sử dụng đất năm 2022 đã bổ sung kế hoạch trung hạn ngay từ đầu năm, đã xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh chuyển năm sau sử dụng tiếp.

- Đối với khoản vượt thu ngân sách năm 2022 còn lại, số tiền 1.252.134 triệu đồng, chưa có phương án phân bổ nên chưa được chuyển nguồn.

II. Chi nộp ngân sách cấp trên: 117.455 triệu đồng, đây là khoản chi đã hết nhiệm vụ chi nộp trả ngân sách trung ương, gồm các khoản kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội hết nhiệm vụ chi hoàn trả NSTW.

III. Chi trả nợ gốc: Trong năm tỉnh đã trích nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để trả nợ gốc đến hạn là: 155.583 triệu đồng là khoản nợ vay tín dụng các dự án.

C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN

Sau khi nhận được thông báo Kết luận kiểm toán, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo, Sở Tài chính đã có công văn đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện và thông báo giảm trừ dự toán các địa phương theo kiến nghị của kiểm toán nhà nước KVII. Các kiến nghị kiểm toán chủ yếu thu hồi các khoản chi chưa chi hết, các khoản thu phải nộp NSNN nhưng chưa nộp, giảm trừ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, giảm khối lượng xây dựng cơ bản, thu hồi nợ tạm ứng,..

Cụ thể kết quả thực hiện các năm như sau: ✓

1. Giai đoạn 2012-2015:

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 19.311.526.617 đồng, bao gồm:

- Các đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế do công ty đang gặp khó khăn về tài chính, đã bị cưỡng chế hóa đơn: 19.311.526.617 đồng;

- Giảm chi đầu tư xây dựng 2.727.384.985 đồng, đến nay các đơn vị đang rà soát và thực hiện;

- Thu hồi các khoản cho vay, tạm ứng sai quy định: 4.080.000.000 đồng: đây là khoản kinh phí đầu tư công thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh, bền vững (Chương trình 30a) cho huyện Minh Hóa, hiện nay các ngành liên quan chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện hoàn ứng ngân sách tỉnh.

2. Năm 2016: Tỷ lệ thực hiện 100%

3. Năm 2017: Tỷ lệ thực hiện 96,6%.

Tổng số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 5.590.416.910 đồng.
Bao gồm:

- Thu hồi kinh phí thừa nộp NSNN (chi đầu tư XD CB): 5.068.000.000 đồng. Bao gồm:

+ Vốn TPCP kế hoạch đầu tư giai đoạn 2011-2015 chưa giải ngân tại dự án XD hệ thống phân phối và xử lý nước 5 xã: An, Vạn, Tân, Xuân, Hiền & khu công nghiệp Áng Sơn: 2.000 triệu đồng;

+ Vốn TPCP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014, 2015 không còn nhu cầu sử dụng: 577 triệu đồng;

+ Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Ròn: 636 triệu đồng;

+ Dự án Nâng cấp mở rộng đường giao thông và kênh mương vùng NTTS xã Quảng Phúc: 100 triệu đồng;

+ Dự án Đê kè hữu sông Gianh (giai đoạn 2): 742 triệu đồng;

+ Dự án Đường Hồng Hóa - Yên Hóa - Quy Hóa, huyện Minh Hóa: 1.013 triệu đồng.

UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 2920/KHĐT-TH yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đối chiếu và có xác nhận của KBNN tỉnh Quảng Bình các nguồn vốn Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có văn bản cho phép kéo dài để thực hiện nộp trả Ngân sách trung ương theo đúng quy định. Đến nay các chủ đầu tư vẫn trong quá trình thực hiện.

- Các khoản tăng thu NSNN do các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật Thuế GTGT và Luật Thuế TNDN của Công ty TNHH xây dựng Thuận Đức, số tiền: 25.474.910 đồng.

4. Năm 2018: Tỷ lệ thực hiện 99,7% ✓

Tổng số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 381.193.137 đồng. Bao gồm các kiến nghị giảm chi đầu tư xây dựng (giảm dự toán năm sau) của Ban QLDA đầu tư XD và phát triển quỹ đất huyện Minh Hóa; Dự án Đường giao thông Trạm Biền áp Cây Cam (TK4) đến TK 9, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa; Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực Thị xã Ba Đồn; Dự án Hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất khu dân cư phía Nam đường Hùng Vương, thị xã Ba Đồn do đến nay vẫn còn những khó khăn, vướng mắc nên các đơn vị vẫn đang trong quá trình thực hiện.

5. Năm 2019: Tỷ lệ thực hiện 97,8%.

Số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 4.859.901.462 đồng. Bao gồm:

- Kiến nghị giảm chi đầu tư xây dựng (giảm dự toán năm sau) của Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm huyện Quảng Trạch: 15.593.900 đồng; Giảm giá trị hợp đồng của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy: 761.337.162 đồng do đến nay vẫn còn những khó khăn, vướng mắc nên các đơn vị vẫn đang trong quá trình thực hiện.

- Kiến nghị thu hồi tạm ứng quá thời hạn của các dự án: Đường nối QL 1A về nhà ĐT Võ Nguyên Giáp: 3.228.108.000; Dự án giảm nghèo miền trung: 11.862.400; Nhà KTX bán trú Dân Hoá (20 phòng): 465.000.000; Đường GTNT NV thôn Thanh liêm 1,2 xã Trung Hoá: 378.000.000. Nguyên nhân chưa thu hồi tạm ứng tại KBNN là do một số nhà thầu gặp khó khăn về tài chính; công ty đã phá sản hoặc một số dự án đang có tranh chấp về hợp đồng xây dựng về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng đang chờ phán quyết của tòa án... nên các chủ đầu tư, Ban QLDA vẫn chưa thực hiện được. Đối với các công trình, dự án hết thời gian thực hiện dự án, dừng thực hiện dự án, không bố trí kế hoạch vốn, bảo lãnh tạm ứng hết thời hạn, nhà thầu bị phá sản, truy tố... KBNN tỉnh đã có nhiều văn bản gửi chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án để đôn đốc thu hồi vốn tạm ứng cho NSNN.

6. Năm 2020: Tỷ lệ thực hiện 99,4%.

Số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 3.241.133.445 đồng. Bao gồm:

- Kiến nghị giảm chi đầu tư xây dựng (giảm dự toán năm sau) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy (Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất khu đất ở (Lô I-OM4) thị trấn Kiến Giang và xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy): 103.221.551 đồng; Ban QLDA ĐTXD ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kè biển Nhân Trạch, huyện Bố Trạch): 2.042.503 đồng. ✓

- Kiến nghị thu hồi nộp trả ngân sách tỉnh của Ban quản lý khu kinh tế (kinh phí quy hoạch): 500.000.000 đồng.

- Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hoá chưa bố trí hoàn trả nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định: 529.100.000 đồng; Sở Tài nguyên và Môi trường chưa trích đủ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương: 67.297.729 đồng.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo kiến nghị của KTNN KV II: 1.500.988.307 đồng.

- Kiến nghị giảm chi đầu tư xây dựng (giảm dự toán năm sau) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Ba Đồn: 132.747.909 đồng

7. Năm 2021: Đến nay tỷ lệ thực hiện là 78%.

Số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 83.565.346.673 đồng. Bao gồm:

- Các khoản tăng thu NSNN do các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật Thuế GTGT và Luật Thuế TNDN, số tiền: 1.318.554.618 đồng.

- UBND huyện Minh Hóa chưa nộp trả kịp thời ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi năm 2021 theo quy định: 6.500.166.488 đồng.

- Giảm trừ dự toán năm sau của các đơn vị dự toán cấp tỉnh: 1.351.333.229 đồng do chưa cân đối giảm trừ đầy đủ nguồn cải cách tiền lương do đơn vị tự đảm bảo, do tổng hợp nhu cầu chưa chính xác.

- Các khoản thu hồi nộp NSNN (giảm trừ do sai khối lượng nghiệm thu) đối với chi đầu tư xây dựng của Ban QLDA ĐTXD ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn: 605.596.000 đồng; Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Minh Hóa: 59.333.000 đồng; giảm dự toán năm sau do sai khối lượng nghiệm thu đối với chi đầu tư xây dựng của các dự án: 915.619.455 đồng; giảm trừ do sai khối lượng hợp đồng còn lại của các dự án: 2.002.087.470 đồng.

- Kiến nghị thu hồi tạm ứng quá thời hạn của các dự án: 24.984.865.000 đồng. Nguyên nhân chưa thu hồi tạm ứng tại KBNN là do một số nhà thầu gặp khó khăn về tài chính; công ty đã phá sản hoặc một số dự án đang có tranh chấp về hợp đồng xây dựng về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng đang chờ phán quyết của tòa án... nên các chủ đầu tư, Ban QLDA vẫn chưa thực hiện được.

- Bổ sung các hồ sơ, thủ tục pháp lý đối với các khoản mục chi phí chưa đủ điều kiện nghiệm thu, quyết toán để thực hiện thanh quyết toán đúng quy định: Thị xã Ba Đồn: 238.499.000 đồng;

- Hoàn trả vốn ứng cho Quỹ Phát triển đất: Các chủ đầu tư, Ban QLDA hoàn trả vốn ứng Quỹ Phát triển đất đối với những công trình ứng ngoài nhiệm vụ của quỹ, số tiền 14.227.179.299 đồng: Sở Tài chính đã tham mưu bố trí nguồn hoàn trả và sẽ thực hiện trong thời gian tới.

Các kiến nghị chưa thực hiện từ niên độ 2012-2020 chủ yếu tập trung ở các nhóm nguyên nhân: Đơn vị chưa thực hiện kiến nghị của KTNN; đơn vị khó khăn về tài chính; đơn vị không còn hoạt động hoặc đang tạm ngừng hoạt động; chúng từ thực hiện chưa đảm bảo; do nhà thầu không hợp tác, phối hợp thực hiện hoặc còn tranh chấp giữa chủ đầu tư và nhà thầu hoặc nhà thầu phá sản. Đối với kiến nghị năm 2021, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành đơn đốc thực hiện.

D. CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH

| | |
|---|-----------------------|
| 1. Tổng thu ngân sách Nhà nước: | 22.241.919 triệu đồng |
| trong đó: - Ngân sách Trung ương hưởng: | 585.815 triệu đồng |
| - Ngân sách địa phương được hưởng: | 21.500.521 triệu đồng |
| 2. Tổng chi ngân sách địa phương: | 20.300.403 triệu đồng |
| 3. Vay để bù đắp bội chi: | 155.583 triệu đồng |
| 4. Chi trả nợ gốc vay: | 46.302 triệu đồng |
| 5. Số kết dư ngân sách: | 1.309.399 triệu đồng |
| gồm: | |
| + Kết dư ngân sách cấp tỉnh: | 1.287.134 triệu đồng; |
| (trong đó gồm vượt thu ngân tỉnh năm 2022 chưa xử lý là 1.252.134 triệu đồng) | |
| + Kết dư ngân sách cấp huyện: | 3.576 triệu đồng; |
| + Kết dư ngân sách cấp xã: | 18.689 triệu đồng. |

Trên đây là tình hình và số liệu tổng quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 của tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Mạnh Hùng